

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PRODUCTION AND PROTECTION DEPARTMENT		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS			
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT PHYTOSANITARY CERTIFICATE					
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF				Số (No)	
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)					
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER:		5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN:			
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE:		6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE:			
		7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY:			
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES:		8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED:			
4. Ký, mã hiệu: DISTINGUISHING MARKS:		9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS:			
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu. This is to certify that the plants, plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests, specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party.					
KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)					
XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)					
10. Ngày (DATE):		12. Tên thuốc (hoạt chất) CHEMICAL (active ingredient):		14. Thời gian và nhiệt độ: DURATION AND TEMPERATURE:	
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT):		13. Nồng độ (CONCENTRATION):		15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION):	
16. Dấu của cơ quan STAMP OF ORGANIZATION		17. Nơi cấp giấy: PLACE OF ISSUE		19. Tên, chữ ký của cán bộ Kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER	
		18. Ngày cấp: DATE ISSUED			
Cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Production and Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives.					

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PRODUCTION AND PROTECTION DEPARTMENT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Independence - Freedom - Happiness	
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT TÁI XUẤT KHẨU PHYTOSANITARY CERTIFICATE FOR RE-EXPORT		
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO : THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF		Số (No.):
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)		
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER:	5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN:	
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE:	6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE :	
	7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY :	
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES:	8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED :	
4. Ký, mã hiệu: DISTINGUISHING MARKS:	9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS:	
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (KDTV) nêu trên được nhập khẩu vào Việt Nam từ nước <i>(This is to certify that the plants, plant products described above were imported into Vietnam from)</i> với Giấy chứng nhận KDTV số <i>(covered by Phytosanitary Certificate No)</i> bản gốc <i>(original)</i> ☐ bản sao <i>(certified true copy)</i> ☐ gửi kèm theo giấy chứng nhận này <i>(of which is attached to this certificate)</i>; rằng chúng đã được đóng gói <i>(that they are packed)</i> ☐ đóng gói lại <i>(repacked)</i> ☐ giữ nguyên bao bì gốc <i>(in original)</i> ☐ bao bì mới <i>(new container)</i> ☐ trên cơ sở Giấy chứng nhận KDTV gốc <i>(that based on original phytosanitary certificate)</i> ☐ và kiểm tra bổ sung <i>(and additional inspection)</i> ☐ , được coi là phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu, và trong thời gian bảo quản tại Việt Nam, lô hàng này không bị lây nhiễm sinh vật gây hại <i>(they are considered to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party, and that during storage in Vietnam, the consignment has not been subjected to risk of infestation or infection).</i>		
KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)		
XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)		
10. Ngày DATE	12. Tên thuốc (hoạt chất): CHEMICAL <i>(active ingredient)</i>	14. Thời gian và nhiệt độ DURATION AND TEMPERATURE
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT)	13. Nồng độ (CONCENTRATION)	15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION)
16. Dấu của cơ quan STAMP OF ORGANIZATION	17. Nơi cấp giấy PLACE OF ISSUE	19. Tên, chữ ký của cán bộ kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER
AUTHORIZED STAMP	18. Ngày cấp DATE ISSUED	
	Cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Production and Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives.	

شماره: ۳۴۶۱۸۵
تاریخ: ۱۴۰۴/۰۵/۲۹
فوریت:
پیوست: دارد
طبقه بندی:



سازمان حفظ نباتات کشور



مدیران محترم حفظ نباتات سازمان جهاد کشاورزی استان ها

موضوع: فرمت جدید گواهی های فیتوسنیتری ویتنام

با سلام و احترام

به آگاهی می رساند طبق اعلام رسمی سازمان ملی حفظ نباتات ویتنام، از اول ژوئیه ۲۰۲۵ فرمت گواهی های فیتوسنیتری برای صادرات و صادرات مجدد محموله های گیاهی آن کشور تغییر نموده است که به پیوست اعلامیه دریافتی به همراه نمونه گواهی های مربوطه ارسال می گردد. طبق ایمیل دریافتی، گواهی های فیتوسنیتری که در فرمت قدیمی قبل از اول ژوئیه ۲۰۲۵ تأیید شده اند، معتبر خواهند بود و می توانند برای ترخیص محموله ها در بدو ورود استفاده شوند.

مقتضی است دستور فرمائید مراتب در اسرع وقت به تمامی مراکز قرنطینه گیاهی و سایر مراجع ذیربط در استان اطلاع رسانی گردد. /.

یداله علی پور
معاون قرنطینه و بهداشت گیاهی

رونوشت:

- سرکار خانم جلیلی مقدم- رئیس محترم سازمان حفظ نباتات کشور- جهت استحضار



**MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
PLANT PRODUCTION AND PROTECTION DEPARTMENT**

No. 2, Ngoc Ha Street, Ba Dinh ward, Hanoi, Vietnam

Email: htat@mae.gov.vn; kdtv_ttbvtv@mae.gov.vn.

30th June 2025

Subject: New Formats of the Phytosanitary Certificate for export and the Phytosanitary Certificate for re-export.

To Whom It May Be Concern

The Plant Production and Protection Department (PPPD), as the National Plant Protection Organization (NPPO) of Viet Nam, would like to formally inform you that Viet Nam has adopted new formats of the Phytosanitary Certificate for export and the Phytosanitary Certificate for re-export. These new formats will be effective from 01 July 2025, with changes concerning the name of the competent authority and the official logo, as follows:

- The name of the competent authority has been changed from Plant Protection Department, Ministry of Agriculture and Rural Development to Plant Production and Protection Department, Ministry of Agriculture and Environment.
- In the logo and the financial liability statement, the name of the competent authority has also been changed accordingly.

The Phytosanitary Certificates in the old format were certified before 01 July 2025 shall be valid and may be used for the clearance of consignments upon arrival.

Specimens of the new formats of the Phytosanitary Certificate for export and for re-export are attached in PDF files as Annexes 1 and 2, respectively, for your references.

Thank you very much for your kind cooperation and continued support.

Yours sincerely,



Huynh Tan Dat
Director General
Plant Production and Protection Department
Ministry of Agriculture and Environment
Viet Nam

Enclosure (s)

Annex 1: Phytosanitary Certificate for export;

Annex 2: Phytosanitary Certificate for re-export.